Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 4903.00.00

Mã HS	4903.00.00
Mô tả hàng hóa	Sách tranh ảnh, sách vẽ hoặc sách tô màu cho trẻ em
Đơn vị	cuốn
Thời điểm tạo	01/11/2026 18:54:43
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/49030000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K7760
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N7760
Thuế GTGT (VAT)	*/8/10	* / 8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q7760
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VN-EAEU	*	* không hưởng ưu đãi	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Không được hưởng (*)

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E7479
ATIGA	2022	2022	0	AT!E7432
ATIGA	2023	2023	0	AT!F7432
ATIGA	2024	2024	0	AT!G7432
ATIGA	2025	2025	0	AT!H7432
ATIGA	2026	2026	0	AT!I7432
ATIGA	2027	2027	0	AT!J7432
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E7482
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F7482
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G7482

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H7482
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I7482
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J7482
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E7483
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F7483
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G7483
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H7483
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I7483
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J7483
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F7484
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H7438
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F7446
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G7446
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H7446
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I7446
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J7446
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K7446
VKFTA	2022	2022	0	VK!E7468
VKFTA	2023	2023	0	VK!F7468
VKFTA	2024	2024	0	VK!G7468
VKFTA	2025	2025	0	VK!H7468
VKFTA	2026	2026	0	VK!I7468
VKFTA	2027	2027	0	VK!J7468
VCFTA	2022	2022	0	VC!D7514
VCFTA	2023	2023	0	VC!E7514
VCFTA	2024	2024	0	VC!F7514

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2025	2025	0	VC!G7514
VCFTA	2026	2026	0	VC!H7514
VCFTA	2027	2027	0	VC!I7514
VN-EAEU	2022	2022	*	EAV!D7494
VN-EAEU	2023	2023	*	EAV!E7494
VN-EAEU	2024	2024	*	EAV!F7494
VN-EAEU	2025	2025	*	EAV!G7494
VN-EAEU	2026	2026	*	EAV!H7494
VN-EAEU	2027	2027	*	EAV!I7494
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D7507
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E7507
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F7507
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G7507
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H7507
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I7507
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D7511
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E7511
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F7511
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G7511
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H7511
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I7511
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D7512
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E7512
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F7512
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G7512
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H7512

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I7512
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D7462
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E7462
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F7462
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G7462
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H7462
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I7462
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J7462
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D7499
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E7499
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F7499
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G7499
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H7499
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I7499
RCEP B	2022	2022	0	B!D7499
RCEP B	2023	2023	0	B!E7499
RCEP B	2024	2024	0	B!F7499
RCEP B	2025	2025	0	B!G7499
RCEP B	2026	2026	0	B!H7499
RCEP B	2027	2027	0	B!I7499
RCEP C	2022	2022	0	C!D7499
RCEP C	2023	2023	0	C!E7499
RCEP C	2024	2024	0	C!F7499
RCEP C	2025	2025	0	C!G7499
RCEP C	2026	2026	0	C!H7499
RCEP C	2027	2027	0	C!I7499

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2022	2022	0	D!D7499
RCEP D	2023	2023	0	D!E7499
RCEP D	2024	2024	0	D!F7499
RCEP D	2025	2025	0	D!G7499
RCEP D	2026	2026	0	D!H7499
RCEP D	2027	2027	0	D!I7499
RCEP E	2022	2022	0	E!D7502
RCEP E	2023	2023	0	E!E7502
RCEP E	2024	2024	0	E!F7502
RCEP E	2025	2025	0	E!G7502
RCEP E	2026	2026	0	E!H7502
RCEP E	2027	2027	0	E!I7502
RCEP F	2022	2022	0	F!D7499
RCEP F	2023	2023	0	F!E7499
RCEP F	2024	2024	0	F!F7499
RCEP F	2025	2025	0	F!G7499
RCEP F	2026	2026	0	F!H7499
RCEP F	2027	2027	0	F!I7499
VIFTA	2024	2024	0	VI!F6937
VIFTA	2025	2025	0	VI!G6937
VIFTA	2026	2026	0	VI!H6937
VIFTA	2027	2027	0	VI!I6937

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

DOC-004	YELLOW	Chính sách mặt hàng khác	DM HH NK XK trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm (22/2018/TT-BTTTT-PL2)		22/2018/TT-BTTTT-PL	Đọc văn bản được dẫn chiếu.	Văn bản dẫn chiếu trong file nguồn; chưa xác minh hiệu lực
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “*/8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 4903.00.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 4903.00.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N7760), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Chính sách mặt hàng

Chính sách mặt hàng
DM HH NK XK trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm (22/2018/TT-BTTTT-PL2)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.